

PHẦN I: (3,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu học sinh chỉ lựa chọn một phương án đúng nhất.

Câu 1. Sản xuất cây công nghiệp nước ta hiện nay

- A.** chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.
- B.** phân bố đồng đều khắp cả nước.
- C.** có nhiều nông sản xuất khẩu.
- D.** tập trung chủ yếu ở đồng bằng.

Câu 2. Tỉnh nào sau đây có sản lượng nuôi cá basa lớn nhất nước ta?

- A.** Vĩnh Long.
- B.** An Giang.
- C.** Đồng Tháp.
- D.** Cần Thơ.

Câu 3. Ý nghĩa chủ yếu của công tác trồng rừng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng ở nước ta hiện nay là

- A.** nâng cao chất lượng rừng, điều hòa nguồn nước ngầm.
- B.** góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- C.** sử dụng bền vững tài nguyên, đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.
- D.** bảo tồn nguồn gen, khai thác hiệu quả các lâm sản quý.

Câu 4. Lao động nước ta hiện nay

- A.** hầu hết có trình độ cao đẳng, đại học.
- B.** có sự thích nghi với xu thế hội nhập quốc tế.
- C.** phần lớn làm việc trong ngành lâm nghiệp.
- D.** chủ yếu phân bố ở trung du, núi cao.

Câu 5. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm ở nước ta?

- A.** Đậu tương.
- B.** Hồ tiêu.
- C.** Cà phê.
- D.** Cao su.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây không đúng với lao động nước ta?

- A. Chất lượng được nâng lên.
- B. Số lượng đông, tăng thêm.
- C. Chủ yếu là có kỹ thuật cao.
- D. Cần cù, sáng tạo, chịu khó.

Câu 7. Vật nuôi nào cung cấp sản lượng thịt lớn nhất nước ta hiện nay?

- A. Trâu
- B. Lợn.
- C. Gia cầm.
- D. Bò.

Câu 8. Các bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn ven biển nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển

- A. khai thác khoáng sản và hoạt động du lịch.
- B. trồng rừng ngập mặn và thủy sản nước ngọt.
- C. nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước mặn.
- D. khai thác khoáng sản và giao thông vận tải.

Câu 9. Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế nước ta là

- A. làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. tăng thu nhập cho người dân.
- C. tạo việc làm cho người lao động.
- D. gây sức ép đến môi trường đô thị.

Câu 10. Khu vực nào chiếm tỉ trọng rất nhỏ nhưng lại tăng rất nhanh trong cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp, xây dựng.
- C. Có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Nhà nước.

Câu 11. Nước ta có dân số đông sẽ tạo ra thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Thị trường tiêu thụ rộng lớn, lợi thế về thu hút đầu tư nước ngoài.
- B. Lao động trẻ, có khả năng tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật.
- C. Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

D. Nguồn lao động dồi dào, chất lượng lao động tăng lên.

Câu 12. Đô thị đầu tiên của nước ta là

A. Cổ Loa.

B. Thăng Long.

C. Hội An.

D. Phố Hiến.

PHẦN II (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin sau:

Sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây với cơ cấu khá đa dạng. Nhờ cải tiến kỹ thuật nuôi trồng từ quảng canh sang thâm canh và áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào nuôi trồng nên sản lượng, chất lượng thủy sản nước ta tăng lên nhanh chóng, ngày càng đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chiếm 69,8% sản lượng thủy sản nuôi trồng của cả nước.

a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta.

b) Đối tượng thủy sản nuôi trồng chủ yếu của nước ta là cá và tôm.

c) Hoạt động nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh là hình thức nuôi chủ yếu sử dụng thức ăn có chất lượng cao.

d) Hoạt động nuôi trồng thủy sản của nước ta ít chịu tác động của biến đổi khí hậu và các thiên tai.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2019 – 2024 (Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2024	23,3	67,4	9,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê, 2024)

- a) Tỷ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động (từ 15-64 tuổi) nước ta giai đoạn 2019 – 2024 là 66,7%.
- b) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng nhanh.
- c) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi và nhóm tuổi 15-64 tuổi đều giảm liên tục.
- d) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2019 – 2024 là biểu đồ tròn.

PHẦN III (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1. Năm 2024, ở nước ta có diện tích gieo trồng lúa là 7,1 triệu ha và sản lượng lúa đạt 44,3 triệu tấn. Hãy cho biết, năng suất gieo trồng lúa năm 2024 là bao nhiêu tấn/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Năm 2024, tổng số lao động nước ta là 51,9 triệu người người, tỉ trọng lao động trong khu vực dịch vụ chiếm 40,2%. Hãy cho biết, số lao động trong khu vực dịch vụ năm 2024 là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2024, ở nước ta có diện tích rừng là 14,0 triệu ha và diện tích đất tự nhiên là 33,2 triệu ha. Hãy cho biết, tỉ lệ che phủ rừng của nước ta năm 2024 là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2024

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	2010	2015	2020	2024
Khai thác	2,5	3,2	3,9	3,9
Nuôi trồng	2,7	3,5	4,9	5,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê, 2024)

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tốc độ tăng trưởng của sản lượng thủy sản nuôi trồng nước ta năm 2024 tăng lên bao nhiêu % so với năm 2010 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2024, sản lượng lương thực có hạt ở nước ta đạt 48,5 triệu tấn, số dân nước ta là 101,3 triệu người. Hãy cho biết, bình quân sản lượng lương thực có hạt của nước ta năm 2024 là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Năm 2024, nước ta có dân số nam là 50,6 triệu người và dân số nữ là 50,7 triệu người. Hãy cho biết, tỉ số giới tính của nước ta năm 2024 là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 7. Năm 2024, nước ta có tỉ suất sinh là 13,9 % và tỉ suất tử là 5,6 %. Hãy cho biết, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên nước ta năm 2024 là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 8. Năm 2024, diện tích nước ta là 331 344,8 km² và dân số nước ta là 101,3 triệu người. Hãy cho biết, mật độ dân số của nước ta vào năm 2024 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Cho bảng số liệu

Diện tích cây công nghiệp lâu năm ở nước ta, giai đoạn 2015 - 2024

(Đơn vị : Nghìn ha)

Năm	2015	2020	2021	2024
Cây công nghiệp lâu năm	2 150,5	2 185,8	2 200,2	2 172,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2024)

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy:

1. Vẽ biểu đồ thể hiện diện tích cây công nghiệp lâu năm ở nước ta, giai đoạn 2015 – 2024.

2. *Nhận xét.*

Câu 2 (1,5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học hãy, trình bày đặc điểm khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

----- HẾT -----

